

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HS-PT

Ngày: 09-8-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Đào Văn Lung

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Thị Pha Ti M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2017/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Thị Pha Ti M**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T; Nơi tạm trú: E12/1, đường V, phường V, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Chàm Sa M và bà Ánh Thị S; Chồng tên: Chàm Sa L; Con: 02 người – lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại

Bị cáo có mặt

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Dương Thùy L** – Cộng tác viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

(Trong vụ án còn có Đặng Thanh T, bị cáo này không kháng cáo)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thị Pha Ti M sống chung như vợ chồng với Đặng Thanh T tại nhà E12/1 đường Vương Hồng S, khu dân cư T, phường V, thành phố R, tỉnh K. Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19-12-2016, T rủ Pha Ti M đi trộm cắp tài sản thì Pha Ti M đồng ý. Khi đi, T mang theo 01 cái túi xách và điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát số 68V7 – 1222 (xe của Pha Ti M) chở Pha Ti M đến nhà trọ số 661/13, đường N, phường A, thành phố R để lấy trộm tài sản. Đến nơi, T đậu xe bên ngoài gần phòng trọ số 1 và quay đầu xe hướng ra đường hẻm, mục đích khi phát hiện sẽ nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, T đi vào trong tìm tài sản trộm cắp, còn Pha Ti M ở ngoài quan sát nếu thấy có người đến thì báo động cho T biết. Triều đi vào phòng trọ số 01, thấy anh Trần Minh T đang ngủ, bên cạnh có 01 máy tính xách tay hiệu Dell, T lén lút lấy chiếc máy tính rồi đi ra đến chỗ đậu xe. T lấy túi xách để bỏ máy tính vào rồi lên xe chở Pha Ti M chạy về nhà cất giấu máy tính. Đến khoảng 07 giờ, ngày 20-12-2016, T điều khiển xe mô tô chở Pha Ti M đem theo máy tính xách tay trộm được đến thị xã Hà Tiên bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, địa chỉ với giá 2.500.000 đồng và hai người dùng vào tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Ngày 17-02-2017, Pha Ti M bị bắt để điều tra.

Vật chứng vụ án đối với hành vi trộm của Pha Ti M: 01 hóa đơn mua máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, MTXT Dell Ins, N3542/i3 -4005U-4G/500G/15.6"/VGA GF 820M 2G/4Cell, số Seri 5Z2H532, đã lưu hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 13 ngày 11-01-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, MTXT Dell Ins, N3542/i3 -4005U-4G/500G/15.6"/VGA GF 820M 2G/4Cell, số Seri 5Z2H532, đã qua sử dụng, có giá trị 6.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2017/HS- ST ngày 11-5-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thị Pha Ti M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thị Pha Ti M 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên bị cáo Đặng Thanh T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 22-5-2017, bị cáo Thị Pha Ti M kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm Luật sư - Cộng tác viên Dương Thùy L bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo bị T lời kéo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo mức án treo cũng đủ nghiêm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19-12-2016, Đặng Thanh T chở Thị Pha Ti M đi trộm cắp tài sản thì Pha Ti M đồng ý. Khi đi, T mang theo 01 cái túi xách và điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát số 68V7 – 1222 (xe của Pha Ti M) chở Pha Ti M đến nhà trọ số 661/13, đường N, phường A, thành phố R để lấy trộm tài sản. Tại đây, T đi

vào phòng trọ số 01, thấy anh Trần Minh T đang ngủ, bên cạnh có 01 máy tính xách tay hiệu Dell, Triều lén lút lấy chiếc máy tính rồi đi ra đến chỗ đậu xe. T lấy túi xách để bỏ máy tính vào rồi lên xe chở Pha Ti M chạy về nhà cất giấu máy tính. Đến khoảng 07 giờ, ngày 20-12-2016, T điều khiển xe mô tô chở Pha Ti M đem theo máy tính xách tay trộm được đến thị xã Hà Tiên bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, địa chỉ với giá 2.500.000 đồng và hai người dùng vào tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến ngày 17-02-2017, Pha Ti M bị bắt để điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua định giá chiếc máy tính trị giá 6.000.000 đồng. Do vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thị Pha Ti M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, bị cáo Thị Pha Ti M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, bị cáo và đồng bọn lấy tài sản của người bị hại là chiếc máy tính xách tay trị giá 6.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xem thường tài sản của người khác mà còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bồi thường xong cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có gia đình khó khăn nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo đang nuôi 02 đứa con còn nhỏ, gia đình khó khăn, có địa chỉ cư trú rõ ràng, nên không cần thiết giam giữ bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng phù hợp theo Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thị Pha Ti M.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Thị Pha Ti M** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày 09 -8- 2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp. HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- CQ CSĐT tp. Rạch Giá;
- TAND tp. Rạch Giá;
- THA tp. Rạch Giá;
- VKSND tp. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lê Trọng Hân